[Những tiếng nói không biến mất - Các cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam làm chứng]

Bởi Frank , 2 Tháng 7 2026

Những tiếng nói không biến mất - Các cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam làm chứng



The Vietnam War | 60 Minutes Marathon

Cuộc chiến tranh Việt Nam | 60 Minutes Marathon

Một câu chuyện cô đọng từ 10 lời chứng của Frank Dumon

Được cô đọng từ bản ghi video dài 45.000 từ. Nó sẽ là một phần của cuốn sách sắp xuất bản của tôi. Nhưng trước hết, tôi phải trở lại Việt Nam.

Sự trở lại

> Họ đến Việt Nam khi còn là những thanh niên trẻ. Một số mười tám tuổi, số khác đôi mươi. Họ nghĩ rằng họ đang chiến đấu cho tự do, cho dân chủ, cho một lý tưởng lớn lao hơn bản thân họ. Họ trở về như những người đàn ông tan vỡ, mang theo một sự thật mà không ai muốn nghe. Đây là tiếng nói của họ. Không phải tiếng nói của những anh hùng, không phải tiếng nói của kẻ xấu, mà là tiếng nói của những con người đã chứng kiến điều gì đó thay đổi họ mãi mãi. Và giờ đây, nhiều thập kỷ sau, họ vẫn lên tiếng. Qua những video được xem hàng triệu lượt, qua những cuốn sách họ viết, qua những vần thơ họ cần để không đánh mất hoàn toàn những gì còn lại của họ. **Tôi đã đọc những câu chuyện của họ. Bây giờ tôi xin hỏi quý vị, những người cao tuổi Việt Nam mà tôi sẽ gặp vào**

tháng Mười: quý vị nói gì với những người đàn ông này? Không phải với tư cách kẻ thù, không phải với tư cách người chiến thắng, mà là con người với con người?

Sự đến – điều họ nghĩ mình biết

David Bowman phục vụ với tư cách lính bộ binh từ tháng 9 năm 1967 đến tháng 9 năm 1968 trong Đại đội B, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn Kỵ binh số 8, Sư đoàn Kỵ binh số 1 (Dù) – đơn vị được tặng thưởng nhiều nhất trong chiến tranh Việt Nam. Anh là một trong những người may mắn. Anh sống sót. Nhưng khi trở về Mỹ, không có sự chào đón như anh hùng. Thay vào đó, anh trở thành cảnh sát ở San Francisco vào cuối những năm 1960, khi các cuộc biểu tình phản chiến diễn ra liên tục. Anh thấy những gia đình hippie, những người cấp tiến chính trị, và anh nhớ lại thời điểm những người cấp tiến đặt bom giết chết một số đồng nghiệp của anh.

Bowman miêu tả sự tương đồng giữa việc bảo vệ căn cứ của mình ở Việt Nam và bảo vệ đồn cảnh sát ở Công viên Golden Gate. Kẻ thù ở khắp mọi nơi, và chẳng ở đâu cả. Ở Việt Nam, đó là Việt Cộng. Ở San Francisco, đó là những người biểu tình. Nhưng liệu họ có thực sự khác biệt đến vậy? William Ehrhardt phục vụ trong Tiểu đoàn 1, Thủy quân Lục chiến số 1, từ đầu tháng 2 năm 1967 đến cuối tháng 2 năm 1968. Anh được nhận Huy hiệu Trái tim Tím, Ruy băng Hành động Chiến đấu Hải quân, Danh hiệu Tổng thống. Anh sống sót sau những điều không ai nên phải sống sót. Nhưng khi trở về, anh không thể nói về những gì mình đã chứng kiến. Ngôn từ trở nên bất lực. Vì vậy, anh bắt đầu làm thơ. Tác phẩm của anh phản ánh những cảm xúc thô sơ và thực tế khắc nghiệt của chiến tranh, khám phá các chủ đề như đau buồn, mất mát, và cuộc đấu tranh để thích nghi với cuộc sống đời thường sau chiến đấu.

Các tác phẩm của Ehrhardt được ca ngợi vì tính trung thực, chiều sâu cảm xúc, và khả năng nắm bắt sự phức tạp của chiến tranh Việt Nam và hậu quả của nó. Ông đã tham gia nhiều hội thảo và thảo luận về chiến tranh Việt Nam và tác động đối với các cựu chiến binh, giúp nâng cao nhận thức về những thách thức mà họ phải đối mặt. Nhưng đằng sau tất cả những mô tả chính thức này là một sự thật đơn giản, đau đớn: ông không thể nói về những gì mình đã trải qua. Và nếu bạn không thể nói, bạn phải viết. Và nếu bạn viết, bạn phải hy vọng rằng ai đó sẽ đọc và thấu hiểu.

Thực tế – những gì họ đã thấy

James "Sneaky" White nhập ngũ Thủy quân Lục chiến và phục vụ với tư cách xạ thủ súng máy từ năm 1960 đến 1964, trước khi tái nhập ngũ để làm việc trong ngành hàng không. Năm 1966, ông được điều động đến Việt Nam cùng HMM-262 và nhận được Chữ thập Bay Xuất sắc vì lòng dũng cảm khi yểm trợ một đội trinh sát Thủy

quân Lục chiến. Sau chuyến đi đó, ông chuyển sang Quân đội để trở thành phi công, nhưng một lỗi hành chính đã đưa ông vào một đại đội súng trường được điều động đến Việt Nam. Sau ba tháng trong rừng rậm, White được rút khỏi đơn vị và đưa trở lại Hoa Kỳ để hoàn thành chương trình hàng không. Ông tốt nghiệp khóa huấn luyện và trở lại Việt Nam lần thứ ba, lái các phi vụ chiến đấu hỗ trợ Lực lượng Đặc biệt và MACV-SOG, nơi ông được nhận Ngôi sao Bạc.

Ba lần đến Việt Nam. Đầu tiên là xạ thủ súng máy, rồi tình cờ trở thành lính bộ binh, sau đó là phi công cho các chiến dịch đặc biệt. Ba lần ông thấy cái chết. Ba lần ông trở về. Ông đã thấy gì? Ông thấy người chết. Ông thấy bạn bè biến mất. Ông thấy khu rừng rậm không phân biệt đúng sai, không phân biệt người Mỹ hay người Việt, không phân biệt trẻ hay già. Rừng rậm chỉ biết lấy đi. Và ông không thể làm gì để ngăn chặn điều đó.

James Gray II chia sẻ lời kể tận mắt của mình với tư cách là một lính bộ binh Thủy quân Lục chiến Mỹ bị đẩy vào tâm điểm của cuộc chiến tranh Việt Nam. Qua những hồi ức sống động và cảm xúc thô sơ, ông chia sẻ những cuộc đấu tranh, những khoảnh khắc tình đồng đội, và những trận chiến ác liệt phải đối mặt trên tiền tuyến khắc nghiệt trong rừng rậm Việt Nam. Chiến tranh có phải là một sai lầm? James đưa ra quan điểm của mình về chủ đề gây tranh cãi đó. Câu hỏi mà mọi cựu chiến binh đều đặt ra: Đó có phải là một sai lầm? Không phải "chúng ta có thắng không?" mà là "điều này có nên xảy ra không?" Đó là sự khác biệt giữa một người lính chiến đấu vì chiến thắng, và một con người suy ngẫm về ý nghĩa và sự vô nghĩa.

Nhà báo – những gì ông ghi lại

Joe Galloway sinh ra tại Bryan, Texas, vào ngày 13 tháng 11 năm 1941. Cha ông chiến đấu trong Quân đội Mỹ trong Thế chiến thứ hai và khi trở về sau chiến dịch, gia đình chuyển đến Refugio, Texas. Galloway ban đầu ghi danh vào một trường cao đẳng cộng đồng năm 1959, nhưng bỏ học sau sáu tuần để gia nhập quân đội, tuy nhiên mẹ ông đã thuyết phục ông theo học ngành báo chí, và sau đó ông tốt nghiệp ngành này tại Cao đẳng Victoria.

Ông nhận công việc phóng viên cho United Press International (UPI) và cuối cùng được cử đến Việt Nam vào năm 1965. Muốn có mặt ở nơi xảy ra hành động, Galloway nhiều lần liều mạng để có mặt tại tiền tuyến của các trận đánh. Vào tháng 11 năm 1965, Galloway được ghép vào Sư đoàn Kỵ binh số 1 và tham gia trận đánh lớn đầu tiên chống lại quân Bắc Việt Nam.
Galloway đã chứng kiến vô số hành động dũng cảm trong trận đánh, bao gồm cả của chính mình. Ba mươi ba năm sau trận đánh, Galloway được trao tặng Ngôi sao Đồng vì đã giúp cứu một người lính bị thương nặng trong lúc giao tranh.

Nhiều năm sau chiến tranh, ông cùng với Trung tướng Harold G. Moore đã viết một bản tường trình chi tiết về Trận Ia Drang trong cuốn sách bán chạy nhất năm 1992, "We Were Soldiers Once… and Young" (Từng là lính trẻ… và dũng cảm). Cuốn sách được chuyển thể thành phim năm 2002 với tựa đề "We Were Soldiers" (Chúng tôi là lính) với Mel Gibson vai Moore và Barry Pepper vai Galloway. Joseph L. Galloway qua đời vào sáng ngày 18 tháng 8 năm 2021. Galloway đã thấy những gì máy quay ghi lại. Ông ghi lại Trận Ia Drang, cuộc đụng độ lớn đầu tiên giữa quân Mỹ và lực lượng Bắc Việt Nam. Ông thấy lòng dũng cảm, ông thấy sự can đảm, ông thấy những người lính trẻ chết vì một chính nghĩa mà họ hầu như không hiểu.

Nhưng ông cũng thấy một điều khác: ông thấy rằng cả hai bên đều chiến đấu với cùng một cường độ, cùng một sự tận tụy, cùng một sự sẵn sàng hy sinh. Người Bắc Việt Nam không phải là "kẻ thù" theo nghĩa trừu tượng; họ là những con người chiến đấu cho đất nước của họ, giống như người Mỹ nghĩ rằng họ đang chiến đấu cho lý tưởng của mình.
Galloway được trao Ngôi sao Đồng vì đã cứu một người lính bị thương. Nhưng ông thực sự đã cứu được điều gì? Một mạng sống, đúng vậy. Nhưng ông không thể cứu tất cả. Ông không thể ngăn chặn chiến tranh. Ông chỉ có thể ghi lại những gì đã xảy ra, và hy vọng rằng ai đó sẽ học được bài học.

Những người im lặng – những gì họ không thể kể

Steve Funk bị gọi nhập ngũ vào ngày 2 tháng 7 năm 1969 và phục vụ một nhiệm kỳ với tư cách trung sĩ và chỉ huy tiểu đội trong C/2/506th thuộc Sư đoàn Dù 101. Ông đã giữ im lặng trong bốn mươi năm. Bốn mươi năm. Tại sao? Bởi vì lời nói quá đau đớn. Bởi vì không ai muốn lắng nghe. Bởi vì chính ông cũng không muốn biết những gì đã xảy ra. Richard Kopec là một cựu chiến binh Việt Nam hiện sống ở Connecticut. Câu chuyện của ông được kể qua Soft White Underbelly, một nền tảng thực hiện các chân dung về những người ở rìa xã hội. Một người đàn ông đã im lặng bốn mươi năm nói điều gì? Và một người đàn ông vẫn đang vật lộn với những gì mình đã thấy nói điều gì? Họ không im lặng vì không có gì để kể. Họ im lặng vì họ có quá nhiều điều để kể. Và không một lời nào đủ để nắm bắt được hiện thực.

Bộ phim huấn luyện – những gì chính phủ muốn họ thấy

Có một bộ phim do chính phủ thực hiện để huấn luyện Thủy quân Lục chiến. Nó chiếu cảnh quay từ các tình huống chiến đấu thực tế ở Việt Nam. Người dẫn chuyện và nhạc nền thể hiện những gì chính phủ/quân đội muốn người xem nghĩ và cảm nhận. Nhưng phần lớn tư liệu này thực sự được quay trong các tình huống chiến tranh thực tế. Một số nhà bình luận từng tham gia chiến tranh Việt Nam chỉ ra rằng không có bộ phim nào có thể truyền tải được cảm giác về hiện thực của trải nghiệm đó. Điều này

đúng. Nhưng trong số tất cả các bộ phim đã xem hoặc nằm trong các bộ sưu tập, bộ phim này trình bày những khoảnh khắc chân thực nhất. Bộ phim không nói dối, nhưng nó cũng không kể toàn bộ sự thật. Nó cho thấy lòng dũng cảm, nhưng không phải nỗi sợ hãi. Nó cho thấy chiến thắng, nhưng không phải những mất mát. Nó cho thấy chủ nghĩa anh hùng, nhưng không phải sự nghi ngờ. Người lính Thủy quân Lục chiến xem bộ phim này năm 1967 nghĩ rằng mình biết điều gì đang chờ đợi. Anh ta không biết gì cả.

Hàng thập kỷ phim tài liệu. Vịnh Bắc Bộ – điều gì thực sự đã xảy ra? My Lai – làm sao điều này có thể xảy ra? Chất độc Da cam – chúng ta đã làm gì với chất độc của chính mình? PTSD – tại sao chúng ta không thể ngừng mơ về chiến tranh? Mỗi bộ phim tài liệu là một nỗ lực để hiểu. Nhưng hiểu không có nghĩa là tha thứ. Và chắc chắn không có nghĩa là quên.

Những câu hỏi còn bỏ ngỏ

10 cựu chiến binh này đặt ra những câu hỏi mà chúng ta không thể trốn tránh:

1. Cái giá của chiến tranh là gì? Không phải bằng đô la, không phải bằng lãnh thổ, mà là bằng mạng sống con người. David Bowman thấy đồng đội mình chết, cả ở Việt Nam lẫn San Francisco. William Ehrhardt làm thơ vì nếu không ông sẽ phát điên. Steve Funk im lặng bốn mươi năm vì nói ra quá đau đớn.

2. Ai là kẻ thù? Bowman thấy sự tương đồng giữa những người lính Việt Nam và những người biểu tình Mỹ. Liệu họ có thực sự khác biệt đến vậy? Hay tất cả họ đều là những con người tin rằng mình đang chiến đấu vì điều gì đó quan trọng?

3. Chủ nghĩa anh hùng có nghĩa là gì? Joe Galloway cứu một người lính bị thương và nhận được Ngôi sao Đồng. James White bay ba nhiệm kỳ và nhận Ngôi sao Bạc. Nhưng họ có thực sự cứu được ai không? Hay họ chỉ trì hoãn những gì không thể tránh khỏi?

4. Bạn có thể thực sự trở về nhà không? William Ehrhardt không thể nói về những gì mình đã thấy. Steve Funk im lặng bốn mươi năm. Richard Kopec vẫn còn vật lộn. Trở về nhà không có nghĩa là chiến tranh đã kết thúc. Nó có nghĩa là bạn phải học cách sống chung với những gì mình đã chứng kiến.

5. Đó có phải là một sai lầm? James Gray đặt câu hỏi này một cách rõ ràng. Nhưng mọi cựu chiến binh đều tự hỏi nó, theo cách riêng của mình. Không phải "chúng ta có thắng không?" mà là "điều này có nên xảy ra không?"

Lời kết: Lời mời

Đây là tiếng nói của các cựu chiến binh Mỹ. Chúng không đầy đủ. Chúng đau đớn. Chúng trung thực. Bây giờ tôi xin hỏi quý vị, những người cao tuổi Việt Nam mà tôi sẽ gặp vào tháng Mười: Quý vị nói gì với những người đàn ông này? Không phải với tư cách kẻ thù. Không phải với tư cách người chiến thắng. Mà là những con người cũng đã đau khổ, cũng đã mất mát, cũng đã im lặng. Những người đàn ông này nghĩ rằng họ đang chiến đấu chống lại kẻ thù. Nhưng quý vị biết rằng họ đã chiến đấu chống lại những con người đang bảo vệ đất nước mình. Quý vị biết rằng kẻ thù thực sự không phải là người lính Mỹ trẻ được gửi đến Việt Nam, mà chính là chiến tranh.

Vậy quý vị nói gì? Quý vị nói: "Chúng tôi hiểu nỗi đau của anh"? Quý vị nói: "Chúng tôi cũng đã đau khổ"? Quý vị nói: "Hãy cùng nhau im lặng, vì lời nói không đủ sức tả"? Hay quý vị nói điều gì đó hoàn toàn khác, điều mà tôi bây giờ chưa thể nghĩ ra? Tôi không biết. Vì vậy, tôi đến Việt Nam. Vì vậy, tôi sẽ lắng nghe. Vì vậy, tôi mang theo những câu chuyện này. Không phải với tư cách nhà nghiên cứu. Không phải với tư cách tác giả. Mà là một con người tin rằng hai phía của cùng một cuộc chiến cuối cùng có thể nói chuyện với nhau. Và có lẽ, rất có thể, họ có thể tha thứ cho nhau. Không phải vì những gì họ đã làm. Mà vì những gì đã xảy ra với họ.